

THỐNG KÊ CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025-2026

Quy mô trường lớp, học sinh

STT	TRƯỜNG	SỐ LỚP					Tổng	SỐ HỌC SINH					Tổng	1 buổi/ngày		TIẾNG ANH		Tin học		HS bỏ học	HS Kiệt	HS dân tộc
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5		Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS			
28	Tiểu học Thuận Giao 3	7	5	5	7	4	28	308	223	230	321	190	1272	28	1272	28	1272	21	964	0	19	61
Tổng																						

STT	ĐƠN VỊ	HỌC SINH DÂN TỘC										tổng	Tỉ lệ %	nữ
		KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5				
		ts	nữ	ts	nữ	ts	nữ	ts	nữ	ts	nữ			
1	Tiểu học Thuận Giao 3	13	7	12	5	9	8	20	9	7	5	61	4,79%	34

STT	ĐƠN VỊ	HỌC SINH KHUYẾT TẬT										tổng	Tỉ lệ %	nữ
		KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5				
		ts	nữ	ts	nữ	ts	nữ	ts	nữ	ts	nữ			
1	Tiểu học Thuận Giao 3	2	0	6	3	7	2	2	0	2	0	19	1,49%	5

Thuận Giao, ngày 12 tháng 01 năm 2026



THỐNG KÊ CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025-2026

Kết quả môn Toán

TT	TRƯỜNG	khối 1			khối 2			khối 3			khối 4			khối 5							
		tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT
28	Tiểu học Thuận Giao 3	308	181	110	17	223	73	133	17	230	110	117	3	321	124	183	14	190	116	71	3
TỔNG																					

Kết quả môn Tiếng Việt

		khối 1				khối 2				khối 3				khối 4				khối 5			
		tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT
TT	TRƯỜNG																				
28	Tiểu học Thuận Giao 3	308	123	158	27	223	52	157	14	230	112	114	4	321	106	214	1	190	99	90	1
TỔNG																					

Kết quả môn Tiếng Anh

TT	TRƯỜNG	khối 2			khối 3			khối 4			khối 5		
		tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT
28	Tiểu học Thuận Giao 3	223	65	141	17	230	119	99	12	321	141	163	17
TỔNG													

Kết quả môn Tin học

TT	TRƯỜNG	khối 3				khối 4				khối 5			
		tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT
28	Tiểu học Thuận Giao 3	230	87	143	0	321	104	213	4	190	69	121	0
TỔNG													

Kết quả môn Công nghệ

Kết quả môn Công nghệ													
TT	TRƯỜNG	Khối 3				Khối 4				Khối 5			
		tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT
28	Tiểu học Thuận Giao 3	230	139	89	2	321	133	185	3	190	165	24	1
TỔNG													

Kết quả môn Khoa học

		Khối 4				Khối 5			
		tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT
TT	TRƯỜNG								
1	Tiểu học Thuận Giao 3	321	139	178	4	190	171	19	0
2									



môn Lịch sử và Địa lí

TT	TRƯỜNG	Khối 4				Khối 5			
		tổng số hs	HTT	HT	CHT	tổng số hs	HTT	HT	CHT
1	Tiểu học Thuận Giao 3	321	135	176	10	190	158	31	1

Thuận Giao, ngày 12 tháng 01 năm 2026

BIỆU TRƯỞNG



Hành Thị Diệu



THÔNG KÊ CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025-2026

Kết quả năng lực tự chủ và tự học

TT	TRƯỜNG	Khối 1				Khối 2				Khối 3				Khối 4				Khối 5			
		Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG
28	Tiểu học Thuận Giao 3	308	183	125	0	223	95	128		230	110	120	0	321	138	183		190	104	86	0
TỔNG																					

Kết quả năng lực giao tiếp và hợp tác

TT	TRƯỜNG	Khối 1				Khối 2				Khối 3				Khối 4				Khối 5			
		Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG
28	Tiểu học Thuận Giao 3	308	187	121	0	223	124	99		230	127	103	0	321	160	161		190	133	57	
TỔNG																					

Kết quả năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

TT	TRƯỜNG	Khối 1				Khối 2				Khối 3				Khối 4				Khối 5			
		Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG
28	Tiểu học Thuận Giao 3	308	169	139	0	223	115	108		230	100	130	0	321	131	190		190	103	87	0
TỔNG																					

Kết quả năng lực ngôn ngữ

TT	TRƯỜNG	Khối 1				Khối 2				Khối 3				Khối 4				Khối 5			
		Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG
28	Tiểu học Thuận Giao 3	308	198	110	0	223	116	107		230	125	104	1	321	146	175		190	105	85	0
TỔNG																					

Kết quả năng lực tính toán

TT	TRƯỜNG	Khối 1				Khối 2				Khối 3				Khối 4				Khối 5			
		Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG
28	Tiểu học Thuận Giao 3	308	185	123	0	223	115	108		230	140	90	0	321	147	174		190	105	82	3
TỔNG																					

Kết quả năng lực khoa học

TT	TRƯỜNG	Khối 1				Khối 2				Khối 3				Khối 4				Khối 5			
		Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG
28	Tiểu học Thuận Giao 3	308	171	137	0	223	115	108		230	128	102	0	321	141	180		190	153	37	0
TỔNG																					

Kết quả năng lực thẩm mỹ

TT	TRƯỜNG	Khối 1				Khối 2				Khối 3				Khối 4				Khối 5			
		Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG
28	Tiểu học Thuận Giao 3	308	185	123	0	223	130	93		230	136	94	0	321	155	166		190	133	57	0
	TỔNG																				

Kết quả năng lực thể chất

TT	TRƯỜNG	Khối 1				Khối 2				Khối 3				Khối 4				Khối 5			
		Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG
28	Tiểu học Thuận Giao 3	308	184	124		223	130	93		230	136	94	0	321	142	179		190	78	112	0
	TỔNG																				

Kết quả năng lực Công nghệ

TT	TRƯỜNG	Khối 3				Khối 4				Khối 5			
		Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG
28	Tiểu học Thuận Giao 3	230	136	94	0	321	140	181		190	105	84	1

Kết quả năng lực Tin học

TT	TRƯỜNG	Khối 3				Khối 4				Khối 5			
		Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG	Tổng số hs	T	Đ	CCG
28	Tiểu học Thuận Giao 3	230	136	94	0	321	141	180		190	72	118	0

Thuận Giao ngày 01/10 tháng 01 năm 2026



Huỳnh Thị Diệu